

Số: 28/2025/QĐST-KDTM

P, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2025/TLST-KDTM ngày 26 tháng 5 năm 2025..

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Ngân hàng N (N).

Trụ sở tại: Số B L, Phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đặng Thị Thu P - Giám đốc N - Chi nhánh P1 theo văn bản uỷ quyền số 2665/QĐ-NHN₀ - PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc A về uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Cao T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh P1 theo giấy uỷ quyền số 36/NHN₀.BTh.PQ ngày 03/6/2025.

Địa chỉ chi nhánh: Số A V, Đặc khu P, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị đơn:**

1/ Ông Châu Minh C, sinh năm 1973

2/ Bà Nguyễn Thị Mười M, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn T, đặc khu P, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Châu Minh C1 bà Nguyễn Thị Mười M1 ý trả cho Ngân hàng N số tiền là 7.660.897.436 đồng (*Bảy tỷ sáu trăm sáu mươi triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc tính đến ngày 09/9/2025 là 6.083.042.563 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 09/9/2025 là 1.577.854.873 đồng.

Ông Châu Minh C1 bà Nguyễn Thị Mười M2 tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 10/9/2025 theo mức lãi suất cho vay đã quy định đến khi trả hết nợ vay tại hợp đồng tín dụng số 4815-LAV-201500528 ngày 20/05/2015 và hợp đồng tín dụng số 4815-LAV-201501901 ngày 12/08/2020

Ông Châu Minh C1 bà Nguyễn Thị Mười M3 thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là chiếc tàu cá vỏ gỗ số đăng ký BTh-97479-TS Chi cục T1 cấp ngày 10/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số DH02.02/2015/HĐTC ngày 15/05/2015 kèm theo Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 03/PLHĐ/DH02.03/2015 ngày 17/08/2015 Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 02/PLHĐ ngày 13/03/2018 và tài sản đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 4815-LAV-201501901 ngày 12/08/2020 là chiếc tàu cá vỏ gỗ số đăng ký BTh-96879-TS Chi cục T1 cấp ngày 09/6/2020 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01CMC.2020/67/HĐTC ngày 07/08/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N số tiền nợ còn thiếu.

2.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), ông Châu Minh C1 bà Nguyễn Thị Mười M4 nguyện chịu hết. Do Ngân hàng N đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng 1.200.000 đồng nên ông Châu Minh C1 bà Nguyễn Thị Mười M2 hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 1.200.000 đồng.

2.3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.830.448 đồng (*Năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng*), các bên tự nguyện thỏa thuận: ông Châu Minh C1 bà Nguyễn Thị Mười M4 nguyện chịu hết. Hoàn trả lại số tiền 57.747.000 đồng cho Ngân hàng N theo biên lai thu tiền số 0003678 ngày 16/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận (Nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực A, Lâm Đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Minh Thạo